

Số: **52**/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KHU VỰC 1 – HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố I, đường N, xã B, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Đặng Thảo L1, sinh năm 1994; địa chỉ: A B, phường T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2020 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 có 01 con chung là: Trần Đặng Bảo N, sinh ngày: 13/11/2020. Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 tự nguyện thỏa thuận như sau: Giao cháu Trần Đặng Bảo N cho chị Đặng Thảo L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con cho cháu N hàng tháng, mỗi tháng là

3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận của anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 cùng công nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000592 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thuận Hóa. Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đặng Bảo N, sinh ngày: 13/11/2020 cho chị Đặng Thảo L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con cho cháu N hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Đặng Bảo N đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 cùng công nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000592 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thuận Hóa, thành phố H. Anh Trần Văn L và chị Đặng Thảo L1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- UBND phường Thuận Hóa (đăng ký kết hôn số: 34, ngày 04/5/2020 tại UBND phường Phường Đức);
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình